

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 566/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 12 tháng 3 năm 2014

### **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phân bổ gạo hỗ trợ học sinh tại các trường theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ (đợt 2 năm học 2013-2014).**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-BTC ngày 20/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TCĐT ngày 24/02/2014 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh theo quy định tại Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt danh sách học sinh được hỗ trợ gạo Học kỳ II Năm học 2013-2014 theo Quyết định số 36/2013/QĐ-Tg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 225/STC-HCSN&CS ngày 05 tháng 3 năm 2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt phân bổ (đợt 2) năm học 2013-2014 tổng số 170.910 kilôgam (kg) gạo từ nguồn dự trữ quốc gia xuất cấp không thu tiền cho tỉnh, cho các đơn vị để hỗ trợ học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tỉnh Phú Thọ theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Tổng số học sinh được hỗ trợ gạo: 2.721 học sinh.
2. Tổng số gạo hỗ trợ: 170.910 kg.

*(Chi tiết tại Phụ biểu kèm theo).*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, thống nhất với Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Vĩnh Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành, thị lập kế hoạch tiếp nhận gạo do Chính phủ hỗ trợ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng

cục Dự trữ Nhà nước. Thẩm định kinh phí vận chuyển từ trung tâm huyện lỵ đến trung tâm các xã, phường, thị trấn nơi trường học có đối tượng được hưởng hỗ trợ gạo của các đơn vị, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh cấp hỗ trợ.

2. Giao UBND các huyện, thành, thị có tên tại Điều 1 Quyết định này:

2.1. Tổ chức tiếp nhận gạo do Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Vĩnh Phú chuyển đến tại trung tâm các huyện lỵ theo Văn bản số 79/CDTVP-KH&QLHDT ngày 26/02/2014 của Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Vĩnh Phú (Thời gian thực hiện đến hết 30/4/2014).

Phối hợp với Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Phú Thọ thực hiện kiểm tra chất lượng khi tiếp nhận gạo do Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Vĩnh Phú giao tại trung tâm các huyện lỵ.

2.2. Thực hiện cấp gạo cho các trường học có học sinh được hưởng chế độ theo quy định; Kinh phí vận chuyển, giao nhận từ trung tâm huyện lỵ đến các trường có đối tượng được hỗ trợ gạo do ngân sách huyện đảm bảo, trường hợp không đủ, tổng hợp gửi Sở Tài chính đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ.

2.3. Sau khi tiếp nhận gạo, phải thực hiện quản lý chặt chẽ, phân phối, sử dụng đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn chất lượng được cấp của Cục Dự trữ Nhà nước và mức hỗ trợ theo quy định. Địa phương nào không triển khai kịp thời việc hỗ trợ gạo cho đối tượng được hưởng, dẫn đến việc gạo bị kém phẩm chất hoặc không đủ số lượng, thì Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và báo cáo cụ thể với Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ gạo hỗ trợ của địa phương mình.

2.4. Chỉ đạo tiếp nhận, sử dụng gạo dự trữ quốc gia, mở sổ sách kế toán, ghi chép, phản ánh đầy đủ tình hình và kết quả tiếp nhận về số lượng, giá trị, chất lượng gạo hỗ trợ học sinh; căn cứ kết quả tiếp nhận, quản lý, sử dụng và phân bổ gạo hỗ trợ cho học sinh, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính tổng hợp) để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Vĩnh Phú; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị có tên tại Điều 1; Hiệu trưởng các trường có tên tại Phụ biểu kèm theo và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở LĐTB&XH, Ban Dân tộc;
- Tổng cục Dự trữ Nhà nước-BTC;
- CVP, PCVP (Ô Xuyên);
- Lưu: VT, VX3, TH2.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Kế San**

**TỔNG HỢP PHÂN BỐ HỖ TRỢ GẠO CHO HỌC SINH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 36/2013/QĐ-TTG  
(đợt 2 năm học 2013 - 2014)**

*(Kèm theo Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

STT	Tên trường	HS THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ			Định mức hỗ trợ (15kg gạo/1 học sinh /1 tháng)	Số tháng đề nghị hỗ trợ (4 tháng)	Tổng số gạo được hỗ trợ (kg)	Ghi chú
		Tổng số học sinh	Trong đó: Chia ra					
			Học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học và THCS công lập ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Học sinh THPT đang học tại các trường THPT công lập là người dân tộc thiểu số, có bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã, thôn có ĐKKT-XH ĐBKK, có nhà ở xa trường hoặc địa hình cách trở không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày				
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2,721</b>	<b>1,123</b>	<b>1,598</b>	-	-	<b>170,910</b>	
<b>I.</b>	<b>Huyện Tân Sơn</b>	<b>1,156</b>	<b>558</b>	<b>598</b>			<b>74,835</b>	
1	Trường THCS Đồng Sơn	91	91		15	4	5,460	
2	Trường THCS Kim Thượng	58	58		15	4	3,480	
3	Trường THCS Thu Cúc	177	177		15	4	10,620	
4	Trường THCS Thu Ngạc	172	172		15	4	10,320	

5	Trường THCS Xuân Đài	41	41		15	4	2,460	
6	Trường TH&THCS Xuân Sơn	19	19		15	4	1,140	
7	THPT Minh Đài	365		365	15	4	27,375	Cấp bù đợt 1 còn thiếu
8	THPT Thạch Kiệt	233		233	15	4	13,980	
<b>II.</b>	<b>Huyện Thanh Sơn</b>	<b>664</b>	<b>176</b>	<b>488</b>			<b>42,015</b>	
1	Trường Tiểu học Đông Cừ	18	18		15	4	1,080	
2	Trường Tiểu học Thượng Cừ	6	6		15	4	360	
3	THCS Khả Cừ	72	72		15	4	4,320	
4	THCS Thượng Cừ	22	22		15	4	1,320	
5	THCS Yên Lương	30	30		15	4	1,800	
6	THCS Yên Sơn	28	28		15	4	1,680	
7	THPT Hương Cẩn	193		193	15	4	11,580	
8	THPT Thanh Sơn	101		101	15	4	6,060	
9	THPT Văn Miếu	194		194	15	4	13,815	Cấp bù đợt 1 còn thiếu
<b>III.</b>	<b>Huyện Yên Lập</b>	<b>863</b>	<b>389</b>	<b>474</b>			<b>51,780</b>	
1	Trường Tiểu học Trung Sơn A	128	128		15	4	7,680	
2	Trường Tiểu học Trung Sơn B	119	119		15	4	7,140	
3	Trường THCS Trung Sơn	142	142		15	4	8,520	

16	THPT Lương Sơn	175		175	15	4	10,500	
17	THPT Minh Hòa	102		102	15	4	6,120	
18	THPT Yên Lập	197		197	15	4	11,820	
<b>IV</b>	<b>Huyện Cẩm Khê</b>	<b>1</b>	<b>-</b>	<b>1</b>			<b>60</b>	
1	THPT Hiền Đa	1		1	15	4	60	
<b>V</b>	<b>Huyện Đoan Hùng</b>	<b>18</b>	<b>-</b>	<b>18</b>			<b>1,080</b>	
1	THPT Chân Mộng	9		9	15	4	540	
2	THPT Quế Lâm	4		4	15	4	240	
3	THPT Đoan Hùng	5		5	15	4	300	
<b>VI</b>	<b>Huyện Hạ Hoà</b>	<b>2</b>	<b>-</b>	<b>2</b>			<b>120</b>	
1	THPT Hạ Hoà	1		1	15	4	60	
2	THPT Xuân Áng	1		1	15	4	60	
<b>VII</b>	<b>Huyện Tam Nông</b>	<b>1</b>	<b>-</b>	<b>1</b>			<b>60</b>	
1	THPT Hưng Hóa	1		1	15	4	60	
<b>VIII</b>	<b>Huyện Thanh Ba</b>	<b>1</b>	<b>-</b>	<b>1</b>			<b>60</b>	
1	THPT Yên Khê	1		1	15	4	60	
<b>IX</b>	<b>Huyện Thanh Thủy</b>	<b>11</b>	<b>-</b>	<b>11</b>			<b>660</b>	
1	THPT Thanh Thủy	1		1	15	4	60	
2	THPT Trung Nghĩa	10		10	15	4	600	
<b>X</b>	<b>Thành phố Việt Trì</b>	<b>4</b>		<b>4</b>			<b>240</b>	
1	THPT Chuyên Hùng Vương	4		4	15	4	240	